TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 167/2020/QĐST - HNGĐ	*K, ngày 08 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa:

****/ Nguyên đơn:*** - **Chị Trần Thị T,** sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Xóm 4, thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Nam.

****/ Bị đơn:*** - **Anh Nguyễn Duy A**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 31/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Duy A

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** Không có.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị T và anh A đều

khẳng định vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002340 ngày 17/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *UBND xã D;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương